

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Minh Huệ

2. Ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Văn C**, sinh năm 1985, tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đoàn Thị V; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời hạn 18 tháng tại Trung tâm Cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình theo Quyết định số 06/QĐXLHC-TA của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chấp hành xong quyết định trên ngày 06/11/2020.

Nhân thân: Bản án số 07/2013/HSST ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2013 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/3/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến 01/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: + Ông Trần Quốc T, sinh năm 1960 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.
+ Anh Phan Văn B, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, tại khu vực cổng Bà Bưởi thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng C khai nhận đây là ma túy C vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của C là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1799 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, Trần Văn C đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư xã N, huyện T để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua của một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về. Khi đi đến khu vực cổng Bà Bưởi thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Tiền Hải phát hiện yêu cầu làm việc. Qua giải thích của Cơ quan Công an C khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an huyện T đã yêu cầu C và mời những người làm chứng về UBND xã Nam Hưng để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người có liên quan, C tự giác lấy ở túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đây là ma túy C vừa mua của một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực ngã tư xã N, huyện T với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án gồm: 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số 386/KLGD – PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0.1799 gam.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTH, ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 29/9/2021 tại trụ sở UBND xã N, huyện T.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện T lập ngày 29/9/2021 tại trụ sở UBND xã N, huyện T.

- Bản kết luận giám định số 386/KLGĐMT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là ông Trần Quốc T sinh năm 1960 trú tại thôn L, xã N và ông Phan Văn B sinh năm 1977 trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, tại khu vực cổng Bà Bưởi thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1799 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản... thậm chí là giết người, vì khi đã bị nghiện ma túy, người nghiện sẽ bị cơn nghiện thôi thúc thường bị mất hết lý trí, có thể làm bất cứ việc gì để có tiền mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do chơi bời thiếu trách nhiệm với chính mình nên bị cáo đã sa vào con đường nghiện ngập rồi dẫn đến phạm tội. Mặt khác bị cáo là người có 01 tiền sự: Ngày 05/4/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời hạn 18 tháng tại Trung tâm Cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình theo Quyết định số 06/QĐXLHC-TA của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chấp hành xong quyết định trên ngày 06/11/2020. Ngoài ra bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân

huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ” theo bản án số 07/2013/HSST ngày 07/3/2013. Mặc dù vậy nhưng bị cáo lại không lấy đây là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Trần Văn C còn lại sau giám định là 0,1585 gam Hêrôin xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc 0,1799 gam Hêrôin mà cơ quan Công an thu giữ của Trần Văn C, Cao khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý người bán ma túy cho Cao.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2021.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Trần Văn C còn lại sau giám định là 0,1585 gam Heroine đựng trong phong bì hoàn trả số 386/KLGĐMT-PC09.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao ngày 22/11/2021).

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi